TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA** Bản án số: 04 */2019/DSST* Ngày: 05 */ 6 /2019* V/v " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Tạ Thị Hương.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Văn Ngọt; Ông Trịnh Đình Hồng

- *Thư ký phiên toà*: Bà Lại Thị Diệu Thúy - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bỉm sơn.

Ngày 05 tháng *06* năm *2019* tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số *16/2019* /TLST-DS ngày *19* tháng *02* năm *2019* về tranh chấp " *Hợp đồng vay tài sản* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04 /QĐXX-DS ngày 17 / 5 /2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị T sinh năm 1973

Trú tại: Tổ X, khu phố Y, phường B , thị xã B , tỉnh T .

Địa chỉ cũ: Số nhà X, đường Trần P , phường B , thị xã B , tỉnh T (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Bùi Thị T sinh năm 1963

Trú tại: Số nhà M , khu phố N , phường N , thị xã B , tỉnh T.

(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 / 01 /2019, bản tự khai ngày 28 tháng 02 năm 2019 , quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Ngày 01/01/2017 tôi (T) có cho chị Bùi Thị T vay số tiền 17.000.000đ, hẹn đến ngày 01/01/2018 chị T sẽ trả . Quá thời hạn trả nợ tôi (T) đã đi đòi nhiều lần nhưng chị T cố tình không trả. Vì vậy, tôi (T) đề nghị Tòa án nhân dân Thị xã B giải quyết buộc chị T phải có trách nhiệm trả cho tôi số tiền trên.

Tại biên bản phản tố ngày 28 /02 /2019, có bổ xung ngày 2/4/2019 và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên bị đơn chị Bùi Thị T trình bày: Nguồn gốc của số

tiền chị vay của chị Trần Thị T là do năm 2013 chị vay của chị T 10.000.000đ (gốc), mỗi tháng chị trả lãi cho chị T 1.500.000đ. Hàng tháng chị T giữ sổ lương của chị để trừ vào tiền lãi. Đến năm 2016, chị T trả lại sổ lương cho chị. Năm 2017, chị không vay khoản tiền nào của chị T cả mà đó là tiền gốc 10.000.000đ chị T tính lãi và bắt chị viết giấy vay tại ky ốt của chị T ở ky ốt cổng chợ phía Nam. Chị bị ép buộc vì chị T đe dọa lột chuồng chị, ép chị viết giấy vay tiền nên chị đã viết giấy vay chị T 17.000.000đ là bao gồm cả tiền gốc và lãi của khoản vay 10.000.000đ gốc. Chị cho rằng chị đã trả cho chị T quá nhiều tiền rồi nhưng chị T không tính vào gốc cho chị. Hiện nay hoàn cảnh chị rất khó khăn nên chị đề nghị Tòa án xem xét giảm bớt số tiền chị đã vay chị T .

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trần Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị chị Bùi Thị T phải trả cho chị số tiền 17.000.000đ, không yêu cầu lãi suất. Chị Trần Thị T trình bày số tiền 10.000.000đ năm 2013 chị T vay đã trả hết đây là khoản vay khác không liên quan gì đến khoản vay năm 2013. Chị Bùi Thị T không thừa nhận ngày 01/01/2017 chị vay khoản tiền khác mà đó là khoản tiền của năm 2013 chưa trả được gốc nên chị T bắt chị viết lại giấy vay. Chị nhất trí trả khoản tiền gốc là 10.000.000đ, còn tiền lãi chị đang khó khăn nên chị xin chị T bớt cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tố tụng: Việc chị Trần Thị T đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Bùi Thị Thảo phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền nợ 17.000.000đ là quan hệ pháp luật " **Tranh chấp về hợp đồng dân sự**" theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B.

[2] Về nội dung việc kiện: Theo các tài liệu và các chứng cứ đương sự xuất trình có trong hồ sơ vụ án hội đồng xét xử thấy rằng: Theo giấy vay tiền do tay chị Bùi Thị T viết ngày 01 tháng 01 năm 2017 có vay của chị Trần Thị T số tiền 17.000.000đ, thời hạn trả nợ là ngày 01/01/2018 . Việc bị đơn khai đây là khoản tiền năm 2013 chị vay của chị T chưa trả được gốc nên nguyên đơn ép chị viết giấy vay ngày 01 /01/2017 nhưng không có cơ sở chứng minh việc bị nguyên đơn ép viết

giấy vay tiền. Căn cứ vào giấy vay tiền do bị đơn viết vay của nguyên đơn 17.000.000đ (*mười bảy triệu đồng*) có cơ sở khẳng định việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay theo giấy vay nợ là đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, căn cứ vào điều 463;464;465;466 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc chị Bùi Thị T phải có trách nhiệm trả nợ cho chị Trần Thị T số tiền là 17.000.000đ. Về lãi xuất chị Trần Thị T không yêu cầu, nên hội đồng xét xử không xét.

[3].Về án phí: áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ Luật Tố tụng Dân sự, khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH ; điểm b mục 1.3 khoản 1 mục II danh mục về mức án phí ban hành theo nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội buộc chị Bùi Thị T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là: **850.000** đ (*Tám trăm năm mươi ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

*1.**Áp dụng**: áp dụng khoản 3 điều 26 và khoản 3 điều 144 Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Điều 463;464;465;466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH; điểm b mục 1.3 khoản 1 mục II danh mục về mức án phí ban hành theo nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

2.Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T buộc chị Bùi Thị T phải có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị T số tiền là: **17.000.000đ**
(*mười bảy triệu đồng*) .

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu chị Bùi Thị T không thanh toán cho chị Trần Thị T số tiền như trên, thì hàng tháng chị Bùi Thị T phải chịu thêm khoản lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 BLDS.

3.Về án phí: Buộc chị Bùi Thị T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là: **850.000** đ (*Tám trăm năm mươi ngàn đồng*).

-Trả lại cho chị Trần Thị T số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là: 425.000đ
(bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000832 ngày 19 tháng 2 năm 2019.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án Dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tuyên án (05/6/2019).

Nơi nhận:
- Các Đương sự
- VKSND TX Bỉm sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS thị xã Bỉm sơn
-Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TẠ THỊ HƯƠNG